

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 về “tranh chấp đòi lại tài sản tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và kể từ ngày đương sự vắng mặt được Tòa án thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến đối với biên bản hòa giải thành, có văn bản phản hồi ý kiến đồng ý và không có ý kiến phản đối nội dung hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: H Q H C, địa chỉ: x Nguyễn Trãi, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T H Th, sinh năm 1955; địa chỉ: xx Trần Hưng Đạo, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền được công chứng số 03229 ngày 19/5/2021 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Hoan).

2. Bị đơn:

2.1. Bà T T L, sinh năm 1964

2.2. Ông H Q S, sinh năm 1992

2.3. Bà H T V, sinh năm 1993

2.4. Bà H T T, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: x Tạ Uyên, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP XX; địa chỉ: x Nguyễn Thị Minh Khai, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ngân hàng TMCP XXXX; địa chỉ: x phố Trần Hưng Đạo, phường xx, Quận xx, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông V T C và ông P T Q B; địa chỉ: xxxx Trần Phú, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 1211/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 05/10/2021).

3.3. Ông N K A, sinh năm 1969; địa chỉ: x Đường x, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H T Hy, gồm có bà T T L, ông H Q S, bà H T V và bà H T T xác nhận ông H T Hy và ông N K A có cùng đứng tên thay H Q H C gửi tiền tiết kiệm tại 05 sổ tiết kiệm ở hai ngân hàng (ông H T Hy đồng đứng tên tài khoản với ông N K A) gồm:

- Bốn sổ tiết kiệm gửi tiền tại Ngân hàng TMCP XX – Chi nhánh xxx có số tài khoản lần lượt là 226171649 – 257936469 – 266181339 – 279470579. Tổng số tiền gửi tại bốn sổ tiết kiệm là 1.764.844.048 đồng.

- Một sổ tiết kiệm gửi tiền tại Ngân hàng TMCP XXXX – Chi nhánh x – Phòng giao dịch xx có số tài khoản là 220003946057. Số tiền gửi tại sổ tiết kiệm là 238.187.647 đồng.

Các ông bà T T L, ông H Q S, bà H T V và bà H T T có nghĩa vụ phối hợp cùng với ông N K A và người đại diện theo pháp luật của H Q H C liên hệ, tiến hành thủ tục rút số tiền trên tại Ngân hàng TMCP XX và Ngân hàng TMCP XXXX để giao trả lại cho H Q H C.

Việc thực hiện thủ tục rút tiền tại Ngân hàng TMCP XX và Ngân hàng TMCP XXXX do H Q H C chỉ định và cử người đại diện tiến hành sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

H Q H C tự nguyện chịu tiền án phí số tiền là 36.030.317 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do H Q H C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số A A/2021/0019779 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. H Q H C còn phải nộp số tiền chênh lệch là 35.730.317 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm mười bảy đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng